

Trung đạo là cái thấy trung thực về duyên khởi

ISSN: 2734-9195 09:45 04/11/2025

Phật tính, vì vậy, không phải một hạt giống bất động nằm sẵn trong mỗi người, mà là tầng tri kiến thanh tịnh chỉ có thể đạt tới sự hiển lộ khi tâm đi trọn ba chuyển, đó là khoảnh khắc con người không còn là kẻ học pháp, mà tâm chính là pháp.

Phần I. Tương ưng bộ kinh, Chương Mười Hai: Tương ưng sự thật, Phẩm II: Phẩm chuyển pháp luân

"Có hai cực đoan này, này các Tỷ-kheo, một người xuất gia không nên thực hành theo. Thế nào là hai?

Một là đắm say trong các dục, hạ liệt, đê tiện, phàm phu, không xứng bậc Thánh, không liên hệ đến mục đích. Hai là tự hành khổ mình, khổ đau, không xứng bậc Thánh, không liên hệ đến mục đích. Tránh xa hai cực đoan này, này các Tỷ-kheo, là con đường Trung đạo, do Như Lai chính giác, tác thành mắt, tác thành trí, đưa đến an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Và thế nào là con đường Trung đạo, này các Tỷ-kheo, do Như Lai chính giác, tác thành mắt, tác thành trí, đưa đến an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn? Chính là con đường Thánh đạo Tám ngành, tức là: chính tri kiến, chính tư duy, chính ngữ, chính nghiệp, chính mạng, chính tinh tấn, chính niệm, chính định.

Đây là con đường trung đạo, này các Tỷ-kheo, do Như Lai chính giác, tác thành mắt, tác thành trí, đưa đến an tịnh, thắng trí, giác ngộ, Niết-bàn.

Đây là Thánh đế về Khổ, này các Tỷ-kheo. Sinh là khổ, già là khổ, bệnh là khổ, chết là khổ, sầu, bi, khổ, ưu, não là khổ, oán gặp nhau là khổ, ái biệt ly là khổ, cầu không được là khổ. Tóm lại, năm thủ uẩn là khổ.

Đây là Thánh đế về Khổ tập, này các Tỷ-kheo, chính là ái này đưa đến tái sinh, câu hữu với hỷ và tham, tìm cầu hỷ lạc chỗ này chỗ kia. Tức là dục ái, hữu ái, phi hữu ái.

Đây là Thánh đế về Khổ diệt, này các Tỷ-kheo, chính là ly tham, đoạn diệt, không có dư tàn khát ái ấy, sự quăng bỏ, từ bỏ, giải thoát, không có chấp trước.

Đây là Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt, này các Tỷ-kheo, chính là con đường Thánh đạo Tám ngành, tức là chính tri kiến... chính định.

Đây là Thánh đế về Khổ, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe, nhãn sinh, trí sinh, tuệ sinh, minh sinh, quang sinh. Đây là Thánh đế về Khổ cần phải liễu tri, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp, từ trước Ta chưa từng được nghe, nhãn sinh, trí sinh, tuệ sinh, minh sinh, quang sinh. Đây là Thánh đế về Khổ đã được liễu tri, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe, nhãn sinh, trí sinh, tuệ sinh, minh sinh, quang sinh.

Đây là Thánh đế về Khổ tập, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp... quang sinh. Đây là Thánh đế về Khổ tập cần phải đoạn tận, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp... quang sinh. Đây là Thánh đế về Khổ tập đã được đoạn tận, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp... quang sinh.

Đây là Thánh đế về Khổ diệt, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp... quang sinh. Đây là Thánh đế về Khổ diệt cần phải chứng ngộ, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp... quang sinh. Đây là Thánh đế về Khổ diệt đã được chứng ngộ, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp... quang sinh.

Đây là Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp... quang sinh. Đây là Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt cần phải tu tập, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp... quang sinh. Đây là Thánh đế về Con Đường đưa đến Khổ diệt đã được tu tập, này các Tỷ-kheo, đối với các pháp từ trước Ta chưa từng được nghe, nhãn sinh, trí sinh, tuệ sinh, minh sinh, quang sinh.

Cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, trong bốn Thánh đế này, với ba chuyển và mười hai hành tướng như vậy, tri kiến như thật không khéo thanh tịnh ở nơi Ta; thời này các Tỷ-kheo, cho đến khi ấy, trong thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, Ta không chứng tri đã chính giác vô thượng Chính Đẳng Giác.

Và cho đến khi nào, này các Tỷ-kheo, trong bốn Thánh đế này, với ba chuyển và mười hai hành tướng như vậy, tri kiến như thật đã được khéo thanh tịnh ở nơi Ta; cho đến khi ấy, này các Tỷ-kheo, trong thế giới này với Thiên giới, Ma giới, Phạm thiên giới, với quần chúng Sa-môn, Bà-la-môn, chư Thiên và loài Người, Ta mới chứng tri đã chính giác vô thượng Chính Đẳng Giác. Tri kiến khởi lên nơi Ta: "Bất động là tâm giải thoát của Ta. Đây là đời sống cuối cùng, nay không còn tái



Ảnh minh họa thiết kế bởi AI - Tạp chí Nghiên cứu Phật học

Phần II. Luận giải đoạn kinh

1. Hai cực đoan

“Có hai cực đoan mà người xuất gia không nên thực hành”, tức là sự say đắm dục lạc và hành xác khổ hạnh. Cả hai đều là biểu hiện của sự cực đoan. Một bên là buông thả theo cảm giác, một bên là áp chế thân tâm miễn cưỡng. Cả hai lối sống ấy đều không dẫn đến trí tuệ, giải thoát, hay giác ngộ, mà chỉ khiến người tu lạc lối trong tưởng và tham ái. Từ việc phủ nhận hai cực đoan ấy, đức Phật trình bày con đường trung đạo, cụ thể chính là Bát chính đạo, như là lộ trình thực tiễn vừa hướng thượng vừa giải thoát, vừa từ bi vừa trí tuệ, vượt ngoài sự cực đoan của cảm xúc và khổ chế.

2. Con đường trung đạo

“Trung đạo” không chỉ là “đi giữa hai thái cực” mà là cái thấy trung thực về duyên khởi. Trung đạo ở đây tức là Thánh đạo tám ngành, vì tám ngành đó biểu hiện trí tuệ không rơi vào chấp ngã, chấp hữu hay chấp vô. Câu “do Như Lai chính giác, tác thành mắt, tác thành trí” nghĩa là Đức Phật giác ngộ, mở ra cái nhìn thấy như thật của vạn pháp, tác thành ý nghĩa chân chính về thực tướng duyên khởi, thấy biết rõ ràng Tứ Thánh Đế.

Đây là: “Tứ Thánh Đế”

Đây là Thánh đế về Khổ...”. Phần này định nghĩa Thánh đế thứ nhất. Từ “Sinh là khổ, già là khổ...” là liệt kê bốn khổ căn bản; kế đó là ba khổ nội tại quán tưởng (oán gặp nhau, ái biệt ly, cầu bất đắc). Cuối cùng “năm thủ uẩn là khổ” là kết luận, tất cả khổ đều quy về chấp thủ năm uẩn (sắc, thọ, tưởng, hành, thức). “Khổ” không chỉ là cảm giác đau, mà là bản chất bất toại nguyện (dukkha) của mọi hiện hữu do duyên sinh.

“Đây là Thánh đế về Khổ tập...” Từ “ái này đưa đến tái sinh, câu hữu với hỷ và tham” chỉ lòng ham sống, tham dục, ưa hỷ dù hỷ đó là do bất kì điều gì đem lại. “Dục ái, hữu ái, phi hữu ái” là ba dạng tham ái:

(1) Dục ái: ham thỏa mãn giác quan; (2) Hữu ái: ham những thứ chấp là có; (3) Phi hữu ái: ham cảm giác ức chế, triệt tiêu, không phải là “có”, ví như một vài trạng thái thiền định. Cả ba đều gốc từ ngã kiến, nên mới “đưa đến tái sinh”.

“Đây là Thánh đế về Khổ diệt...” Câu “ly tham, đoạn diệt, không có dư tàn khát ái ấy...” cho thấy diệt đế là diệt gốc chấp ngã, khiến ái không còn “dư tàn”. Từ “giải thoát, không có chấp trước” là hình ảnh của Niết-bàn: tâm không bám víu, không tạo tác, không khởi hữu.

“Đây là Thánh đế về Con đường đưa đến Khổ diệt...” Lặp lại Bát Thánh đạo

3. Cấu trúc 3 chuyển và 12 hành tướng

Ba chuyển nghĩa là ba vòng chuyển của tuệ giác đối với mỗi Thánh Đế. Đức Phật không chỉ thấy Tứ Đế, mà còn hiểu việc cần làm với từng Đế và hoàn tất việc ấy. Ba chuyển ấy là:

(1). *Thị chuyển*: Thấy rõ sự thật. Đây là giai đoạn thấy mỗi Thánh Đế như thật. Ví dụ, “Đây là Khổ”, thấy rõ bản chất của đời sống là bất toại nguyện, không trốn tránh, không phủ nhận.

(2). *Hành chuyển*: Đã thấy như thật mỗi đế, thì phải biết rõ điều cần làm tại mỗi đế. Khổ phải liễu tri, Tập phải đoạn tận, Diệt phải chứng ngộ, Đạo phải tu tập.

(3). *Chứng chuyển*: Biết rõ việc đã làm xong. Khi trí tuệ hoàn toàn viên mãn, Đức Phật tuyên bố: “Khổ đã được liễu tri, Tập đã được đoạn tận, Diệt đã được chứng, Đạo đã được tu”. Đó là giai đoạn của tri kiến như thật được thanh tịnh, không còn gì phải làm thêm.

Ba chuyển này tương ứng với ba cấp độ giác ngộ: kiến – hành – chứng. Thấy đúng, hành đúng, và thành tựu viên mãn.

Vì có bốn Thánh Đế, mỗi đế được quán chiếu qua ba chuyển, nên tổng cộng là mười hai hành tướng

Hành tướng 1-3: Đối với Khổ Đế: Thấy rằng đây là Khổ - Biết Khổ cần phải liễu tri - Biết Khổ đã được liễu tri.

Hành tướng 4-6: Đối với Tập Đế: Thấy rằng đây là Tập - Biết Tập cần phải đoạn tận - Biết Tập đã được đoạn tận.

Hành tướng 7-9: Đối với Diệt Đế: Thấy rằng đây là Diệt (sự chấm dứt của Khổ) - Biết Diệt cần phải chứng ngộ - Biết Diệt đã được chứng ngộ.

Hành tướng 10-12: Đối với Đạo Đế: Thấy rằng đây là Đạo (con đường đưa đến Diệt) - Biết Đạo cần phải tu tập - Biết Đạo đã được tu tập.

Như vậy, mười hai hành tướng là mười hai lần chuyển động của Pháp Luân trong tâm ý

Kết luận

Đoạn kinh kết thúc bằng lời tuyên bố: Khi nào tri kiến như thật về bốn Thánh đế chưa được khéo thanh tịnh, Đức Phật chưa thể xưng là bậc Chính Giác; chỉ đến khi tri kiến ấy được hoàn toàn thanh tịnh, Ngài mới chứng đạt Vô thượng Chính Đẳng Giác.

Điều này cho thấy giác ngộ là sự hoàn mãn của một tiến trình chuyển hóa nhận thức.

Phật tính, vì vậy, không phải một hạt giống bất động nằm sẵn trong mỗi người, mà là tầng tri kiến thanh tịnh chỉ có thể đạt tới sự hiển lộ khi tâm đi trọn ba chuyển, đó là khoảnh khắc con người không còn là kẻ học pháp, mà Tâm chính là Pháp.

Cư sĩ Phúc Quang

Tài liệu: Tương ưng bộ kinh, Chương Mười Hai: Tương ưng sự thật, Phẩm II: Phẩm chuyển pháp luân